TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2021/HS-ST Ngày 23/11/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý.

Ông Đoàn Kim Chung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bắc, Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Tiến N, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24/9/1990 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Vợ chưa có nhưng chung sống như vợ chồng với Đinh Thị H và có 02 con đều sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21/11/2018 TAND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 17/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 29/9/2009 bị TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 11/4/2012 bị TAND huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 07/11/2013 bị TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại: Chị Đồng Thị Qu, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản B, xã Ngh, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Chị Lê Hồng A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 12, phường Tr, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt

Anh Cầm Văn Ư, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản Ch, xã Ngh, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/8/2021, Vũ Tiến N đi bộ đến khu vực chợ C Mường Lò xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. N nhìn thấy chị Đồng Thị Qu dựng xe mô tô dưới lòng đường và đứng quay lưng lại chiếc xe để mua rau, phía trước hộc đựng đồ của xe mô tô có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax. N lợi dụng lúc chị Qu đang mải mua bán không để ý nên đã tiến lại gần lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi bỏ đi. Đi được khoảng 05m thì có người phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó N đem chiếc điện thoại đến quán mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Th ở tổ 2, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ cầm cố với giá 3.280.000đồng. Số tiền trên N mua Heroine của người đàn ông không quen biết tại khu vực Bệnh viện đa khoa Nghĩa Lộ hết 380.000đồng để sử dụng cho bản thân và đi chuộc lại 02 chiếc điện thoại di động mà N đã mượn của em và bạn gái đem đi cầm cố trước đó rồi đem về trả lại cho họ, N trả tiền xe ôm hết 50.000đồng. Sau khi bị mất tài sản chị Qu đã trình báo công an phường Trung Tâm, quá trình triệu tập N lên làm việc N đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Qu và giao nộp số tiền còn lại là 500.000đồng.

Quá trình điều tra N khai nhận ngoài hành vi trộm cắp ngày 29/8/2021 thì trước đó vào khoảng 07 giờ ngày 27/8/2021 cũng với hành vi lợi dụng chủ sở hữu đang mua bán hàng hóa không để ý tài sản trên xe mô tô nên N đã trộm cắp của chị Lê Hồng A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus tại khu vực chợ C Mường Lò. Sau đó N đem đến cầm cố tại quán của anh Th với giá 500.000đồng. Số tiền trên

N đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 28/9/2021 N nói với anh Cầm Văn Ư trú tại Bản Ch, xã Ngh việc mình cầm cố chiếc điện thoại di động tại quán của anh Th còn dùng tốt với giá rẻ và bảo anh Ư nếu thích thì ra chuộc về sử dụng. Sau đó anh Ư và N đã đến chuộc lại chiếc điện thoại với giá 550.000đồng. Sau khi biết được đây là tài sản do N trộm cắp anh Ư đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vật chứng được thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, mầu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, mầu đen và 500.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 39/KL – HĐĐGTS ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chiếc điện thoại di động mầu xanh đen, nhãn hiệu Iphone loại máy Iphone 11 Promax có giá trị thực tế là 14.000.000đồng; Chiếc điện thoại di động mầu xanh đen, nhãn hiệu Iphone loại máy Iphone 7 Plus có giá trị thực tế là 2.600.000đồng. Tổng cộng là 16.600.000đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).*

Bản kết luận giám định số 542/KLGĐ ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận số tiền 500.000đồng do Vũ Tiến N giao nộp là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 48/CT-VKS-NL ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Vũ Tiến N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, anh Cầm Văn Ư không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 2.780.000đồng.

Về tài sản tạm giữ: Số tiền 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) trả lại cho anh Th.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị, chấp nhận bồi thường số tiền 2.780.000đồng cho anh Th. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Văn Th khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, nhất trí nhận lại số tiền 500.000đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu là 2.780.000đồng.

Những người vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai trong hồ sơ có nội dung hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những lời khai khác của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng, tài sản đã được thu giữ. Đã chứng minh được để thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy và chi tiêu cho cá nhân nên Vũ Tiến N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực chợ C Mường Lò. Lần 1 vào khoảng 07 giờ ngày 27/8/2021 N lợi dụng sơ hở khi chị Lê Hồng A đang mua bán không để ý đến tài sản nên N đã lén lút lại gần và lấy của chị A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus mầu đen để ở hộc đựng đồ phía trước của xe môtô có trị giá 2.600.000đồng (*Hai triệu sáu trăm ngàn đồng*). Lần 2 vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/8/2021 cũng với hành vi như trước N đã chiếm đoạt của chị Đồng Thị Qut 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax mầu đen trị giá 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*). Tổng giá trị của tài sản bị cáo chiếm đoạt hai lần là 16.600.000đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*). Hành vi lén lút chiếm đoạt hai chiếc điện thoại của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như bản Cáo trạng của VKS nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị xử phạt nhưng vì nhu cầu tiêu sài của cá nhân vẫn cố ý thực hiện trong đó có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị

nghiêm cấm, do đó cần có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự do bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp, mỗi lần có giá trị trên 02 triệu đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngoài ra bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số 204/2018/HSST ngày 21/11/2018 của TAND quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" do vậy lần xét xử này bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn cho các bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai báo rõ ràng về hành vi của mình, ngoài ra sau khi bị bắt giữ bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã 04 lần bị kết án về tội cùng loại trong các năm 2009, 2012, 2013 và 2018 nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà liên tục vi phạm pháp luật nay lại phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu và sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối chiếu với những quy định của pháp luật hình sự, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất nguy hiểm của tội phạm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Theo quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo là người không có tài sản riêng lại nghiện chất ma túy trong nhiều năm nên không tạo dựng được tài sản gì có giá trị, vì vậy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, mầu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, mầu đen cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là Đồng Thị Qu và Lê Hồng A quản lý sử dụng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền 500.000đồng bị cáo giao nộp là tiền bị cáo có được từ tài sản trộm cắp cần được giao trả lại cho anh Nguyễn Văn Th.

01 vỏ phong bì thư đã bị bóc mở một đầu để giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường gì, người có quyền lợi liên quan anh Cầm Văn Ư không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 550.000đồng nên không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax là 3.280.000đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Th đồng ý nhận lại số tiền bị cáo giao nộp lại là 500.000đồng, do đó bị cáo còn phải thanh toán trả cho anh Th số tiền còn thiếu là 2.780.000đồng *(Hai triệu bẩy trăm tám mươi ngàn đồng).*

Trong vụ án này anh Nguyễn Văn Th là người đã cho bị cáo cầm cố hai chiếc điện thoại, anh Cầm Văn Ư là người chuộc lại điện thoại do bị cáo trộm cắp nhưng cả anh Th và anh Ư đều không biết đó là tài sản trộm cắp nên không phạm tội.

Bị cáo khai mua ma túy sử dụng nhưng những lần mua đều không biết rõ người bán, số ma túy đó đã sử dụng hết, do đó nên không có đủ căn cứ điều tra xử lý trong vụ án.

[7] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt cũng như các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến N phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Vũ Tiến N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 2.780.000đồng (*Hai triệu bẩy trăm tám mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư đã bị bóc mở một đầu để giám định.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng,tài sản tạm giữ lập ngày 27/10/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Tiến N phải chịu 200.000đồng tiến án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND phường Cầu Thia(TB);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Hạnh